

VỀ NỘI DUNG BỨC THƯ: “THƯ CỦA ĐẠI BIỂU NGUYỄN GỬI TOÀN QUYỀN ĐÔNG DƯƠNG NGÀY 20-2-1909”

**LÊ HUY TUẤN*
NGUYỄN THU HOÀI****

Chủ tịch Hồ Chí Minh từ một người yêu nước trở thành Người anh hùng giải phóng dân tộc và Danh nhân văn hoá thế giới với cả cuộc đời và sự nghiệp gắn liền với cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Nghiên cứu, học tập và vận dụng tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh vào cuộc sống là mối quan tâm hàng đầu của mỗi người dân Việt Nam. Một trong những phương pháp để tìm hiểu tư tưởng của Người là nghiên cứu các bài viết, các tác phẩm văn học nghệ thuật... do chính Người sáng tác hoặc các văn bản, tài liệu lưu trữ có liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cho đến nay, theo các sách, báo và các công trình nghiên cứu đã xuất bản và công bố ở trong và ngoài nước, tác phẩm đầu tiên mà Người viết là “Bản yêu sách của dân tộc Việt Nam” gửi Hội nghị hoà bình ở Véc-xay (Pháp) ngày năm 1919, ký tên là Nguyễn Ái Quốc. Rất có thể đây chưa phải là tác phẩm đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bởi như chúng ta đã biết, vào những năm từ 1906 đến 1910, khi theo cha vào Huế, Quy Nhơn để tiếp tục con đường học vấn, Người càng thấy rõ hơn những nỗi thống khổ của dân để cùng với cha ngày càng hun đúc thêm ý chí

phản kháng chế độ thực dân tàn bạo. Người tham gia vào các hoạt động xã hội, trong đó có các cuộc biểu tình chống thuế lúc đó đang nổi lên rất sôi sục ở miền Trung. Đặc biệt ở thời kỳ Người là thầy giáo của trường Dục Thanh (Phan Thiết), những bài giảng của mình cho học trò, chúng ta tin rằng chắc không thể thiếu sự khơi dậy lòng yêu nước, truyền thống đấu tranh quật cường của dân tộc. Theo chúng tôi, nhiều khả năng bài viết đầu tiên của Người xuất hiện ở thời gian trên.

Vừa qua, chúng tôi đã tìm thấy một văn bản và một số tài liệu lưu trữ (TLLT) có liên quan làm chúng tôi lưu ý đến và đặt câu hỏi liệu đây có phải là văn bản do Chủ tịch Hồ Chí Minh viết hay không? hay là của cụ Nguyễn Sinh Sắc. Đó là bức thư có tiêu đề: “Đại biểu Nguyễn của quốc dân Đại Việt Nam đế quốc gửi thư tới Toàn quyền đại thần chính phủ Pháp Mi-xia-bing lia-xian (phiên âm theo văn bản trên-tác giả). Năm Kỷ Dậu tháng 2 ngày mồng một soi xét”. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu bức thư trên và một số TLLT có liên quan với mong muốn được các nhà sử học, các nhà nghiên cứu cho ý kiến đóng góp.

*. ** Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I

Bức thư và một số TLLT có liên quan trên nằm trong hồ sơ số 55337 thuộc phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ, ký hiệu F68 (Dossier No.55337, fonds de la Résidence supérieure du Tonkin, serie F68) với tiêu đề: “Các tài liệu phản loạn. Dịch các bức thư được ký tên Nguyễn gửi Toàn quyền và Chỉ huy quân đội - 1909.” (Documents séditieux. Traduction des lettres signées de Nguyễn adressées au Gouverneur général et au Chef de bataillon commandant de l'armée militaire. 1909). Hồ sơ này có 09 tờ, trong đó có:

- Bức thư “Đại biểu Nguyễn của quốc dân Đại Việt Nam đế quốc gửi thư tới Toàn quyền đại thần chính phủ Pháp Mi-xia-bing-lia-xian soi xét”. Bức thư này được viết bằng chữ Hán, mực đen, trên hai mặt, giấy thường, khổ 30x48cm. Đầu và cuối bức thư đều có dấu triện màu đỏ với hai từ “đại biểu” bằng chữ Việt và chữ Hán. Tình trạng của bức thư còn tốt, chữ Hán còn rõ mực đen, dấu triện còn rõ màu đỏ và vẫn còn những vết gấp, dấu hiệu của việc bức thư được gấp và để trong phong bì.

- Một chiếc phong bì được làm cẩn thận bằng giấy thường như bức thư trên, khổ 12x15cm. Mặt trước phong bì có hai dòng chữ Hán: “Toàn quyền Đại thần nhân các hạ bẩm nạp (tạm dịch: Gửi Toàn quyền Đại thần) và “Phụng thư Hà Nội” (tạm dịch: Tỉnh Hà Nội nhận thư này). Mặt trước của phong bì có dấu tròn màu đen với các chữ và số “Bắc Kỳ, 8 tháng 3, TONKIN”. Mặt sau của phong bì cũng có dấu tròn, màu đen với các chữ và số “HANOI, 8 tháng 3, TONKIN” (Xem bản sao chụp một phần bức thư và phong bì).

- Công văn (có đóng dấu Mật, tiếng Pháp: Confidentiel) bằng tiếng Pháp, số 167 của Phòng 4, Ban Tham mưu quân đội Pháp ở Đông Dương ngày 11-3-1909 do

Trung tá PUYPEROUX, Trưởng ban Tham mưu gửi Ông Thống sứ Bắc Kỳ về việc gửi một bức thư bằng chữ Hán. Nội dung Công văn có đoạn: “Xin gửi Ông để thông báo, một bức thư bằng chữ Hán gửi Chỉ huy quân đội ở Hà Nội. Bản dịch bức thư này chỉ là tương đối. Tướng chỉ huy tối cao không có bức thư khác...”. Bên lề Công văn này có các dòng chữ viết bằng bút chì màu tím: “Khẩn, tiếng Pháp: URGENT. Phòng 2 (Đề nghị xem lại bản dịch và gửi lại cho Văn phòng)”.

- Phiếu chuyển số 55, ngày 11-3-1909 của Văn phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương gửi Ông Thống sứ Bắc Kỳ với nội dung “Gửi bức thư của một người tên là Nguyễn Đại biểu cho Ông Toàn quyền, chuyển cho Cơ quan tình báo để điều tra”. Phiếu chuyển này cũng có chữ viết tay “Mật - chuyển Phòng 2 để điều tra”.

Trong hồ sơ này có hai bản dịch bức thư “Đại biểu Nguyễn gửi ... ” ra tiếng Pháp, một bản viết tay, một bản được đánh máy.

Chúng tôi đã cố gắng tra tìm để có thêm những thông tin có liên quan đến hồ sơ trên, nhưng vẫn chưa thấy do TLLT không còn đầy đủ, đặc biệt là các TLLT của Sở Mật thám Bắc Kỳ và Sở Mật thám Đông Dương giai đoạn những năm đầu thế kỷ 20.

Đại biểu Nguyễn của quốc dân Đại Việt Nam đế quốc gửi thư tới Toàn quyền đại thần chính phủ Pháp Mi-xia-bing-lia-xian soi xét.

Bởi nghe việc rửa nhục phục thù là chân cốt của con người do trời đất sinh ra, cũng như từ khi cương thổ độc lập thì xưa nay nghĩa thông thường là có nước vậy. Xem ra nước Việt tôi chỉ là nước bán khai (khai sáng được một nửa. Chú giải của Lê Huy Tuấn-Nguyễn Thu Hoài. LHT-NTH) mà Pháp-Lan-Tây (nước Pháp. LHT-NTH) thì

từ xưa đã tự xưng là nước văn minh, mà phạm đã nói là nước văn minh thì phải đạo đức vậy. Đạo đức thì “kỷ sở bất dục vật thi ư nhân” (cái mà mình không muốn có thì hành với người. LHT-NTH), mình không muốn mất nước thì cũng chớ làm mất nước người, đừng lấy lớn mà bắt nạt nhỏ, lấy mạnh mà đè yếu. Duy việc bang giao phải lấy chữ tín, việc khai trí phải sáng lòng dân, phong tục phải sửa đổi, đạo người phải đổi đời, muốn nhân quần tiến hoá phải du nhập văn minh. Như vậy thì tôi vốn đã muốn mọi thứ để huế, lấy việc yên ổn mà lợi ích đều chung. Nhưng nay chính phủ Pháp bên ngoài thì văn minh nhưng tâm địa thì dã man. Xem ra từ khi lấy được đất Tây Cống (Sài Gòn - LHT-NTH) của nước tôi thì tự ý bội ước, tàn sát nhân dân tôi, cướp bóc tài sản, ngụy danh Bảo hộ để ngấm thì hành chính sách thực dân. Mới đầu thì đuổi vua nước tôi là Hàm Nghi, lại đầu độc giết vua tôi là Đồng Khánh, tiếp đến giáng vua tôi là Thành Thái, lại phát mại các cung nhân, quật huỷ cung điện, cầm tù, giết các chánh sĩ, nghiêm cấm sách vở. Năm ngoái, dân Trung Kỳ đã không may mà bị giết chóc. Mùa xuân năm nay, đất Bắc Kỳ cũng không có tôi gì mà bị kìm kẹp, lừa phỉnh. Vua dận, cha con, anh em ước tôi không thể không đau đầu, cay mũi, khóc không thành tiếng, có mồm không được nói, có chân không được đi, thấy người ta bị bức đến thảm khốc mà không thể làm gì. Đến nỗi Ngọc Hoàng trên trời cũng phải rơi lệ, biển cũng phải trào sóng, mặt trời không sáng được, các nước khác cũng thở than. Nếu ai kia thực muốn đánh phạt nước tôi, vào nhà tôi, giết người của tôi, cướp tài sản của tôi, ăn hiếp vợ tôi thì thế giới gọi là hành động của bọn giặc cướp. Văn minh có như vậy sao! Độc ác như sài lang, ác tâm vô nhân đạo, oán thù thâm sâu như nước lửa. Hỏi ai trả lời tôi, kẻ thù ở đâu? Ô hô! Dân Việt

Nam tôi, dân Việt Nam tôi cũng là con người do trời sinh ra. Á Đông rộng lớn, một dân tộc mà trời há nhãn tâm để cho người Pháp nuốt sống, tàn ngược như vậy sao? Dân tôi há lại chịu ngồi để bọn chúng tảo tợn như vậy sao? Người Pháp những kẻ nghịch tặc của trời, đối địch của nhân loại là kẻ thù lớn của nước Việt Nam vậy. Nam phụ lão ấu nước tôi nằm gai nếm mật để phục quốc cũng là để lấy lại tự do mà trời đã cho, lợi quyền mà các đời để lại. Đó mới là đạo trời, là lẽ phải, là khí khái, là bổn phận của tôi cũng như lời hứa chung của của hàng vạn nước khác, thử hỏi nước Pháp sao lại không có nước phục thù? Chính phủ Pháp đến nay đã phản vua tôi, phản nhân sĩ nước tôi, phản tự do lợi quyền của dân tôi. Theo đó, việc giao ước năm Tự Đức thứ 27, đã lấy ngọc bạch để tương giao, lấy tôi làm Đông đạo chủ thì họa còn có thể ngăn được. Nhưng từ khi đốt bỏ giao tín thì việc khó mà giám sát được nữa. Còn trước đây việc xét công, chọn bổ, xử phạt vẫn vinh dự dựa vào người Pháp đẩy thôi, há đâu phải nguyên cố do người Việt tôi. Nếu có ý nghịch đạo, bội lý thì tôi sẽ phụng mệnh dân nước tôi làm cuộc chiến tranh lấy trăm người Nam đổi một người Pháp để cầu độc lập, dù có đổ máu cũng không thể không làm. Dầu có ném nghìn vạn ứ đầu lâu dân nước tôi cũng không từ. Tiếp đây mà 20-30 năm nữa, con cháu tôi để thoát ách nô lệ của người Pháp thì chỉ có bài ngoại, bài ngoại, ngọn lửa tự do nguyện báo thù, báo thù. Làn sóng độc lập dậy như biển tất lòng người có thể đoán được, quyền uy của súng pháo cũng sao khuất phục được? Tôi nhờ vậy mà không sợ thôi. Chính phủ Pháp và Toàn quyền đại thần gắng mà suy nghĩ cốt để không mất danh dự kéo khi hối hận thì đã muộn.

Năm Kỷ Dậu tháng 2 ngày mồng một.